

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2023/HS-ST
Ngày: 09-3-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hùng Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Cao

Ông Phạm Văn Tám.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Nga – Thư ký Tòa án nhân dân huyện B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hân – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh L tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 102/2022/TLST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2023/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Lê Thị H, tên gọi khác: Không, sinh năm 1995 tại L. Nơi cư trú: số 6/28, khu 2, Ô1, thị trấn TT, huyện T, tỉnh L. Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Hoàng Đ, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị H (đã chết), bản thân có chồng tên Phan Hà Chí H, sinh năm 1988; Có 04 người con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2021; Tiền sự: Không; Tiền án: 01 tiền án, Tại Bản án số 23/2019/HS-ST ngày 26/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh L xử phạt Lê Thị H 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đang hoãn thi hành án theo Quyết định số 01/2022/QĐ-CA ngày 25/02/2022 của Toà án nhân dân huyện T, chưa xóa án tích. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/9/2022 cho đến nay, có mặt tại Tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Phan Hà Chí H, sinh năm 1988

Địa chỉ: 11/109, Khu phố N, thị trấn T, huyện T, tỉnh L (có mặt)

- Người làm chứng:

1. Huỳnh Ngọc V, sinh năm 1979

Địa chỉ: Nguyễn Văn T, khu phố 8, thị trấn B, huyện B, tỉnh L(vắng mặt)

2. Nguyễn Văn T, sinh năm 1967

Địa chỉ: khu phố 6, thị trấn B, huyện B, tỉnh L(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 15/9/2022, Phan Hà Chí H điều khiển xe mô tô biển số 51U6-6452 chở Lê Thị H từ Khu phố N, thị trấn TT, huyện T, đến Trung tâm y tế huyện B để uống Methadone. Sau khi uống Methadone xong, H điều khiển xe chở H về nhà, khi đến siêu thị Co.opmart ở thị trấn B thì H nảy sinh ý định mua ma túy để sử dụng nên H kêu H chạy vào đường hẻm bên hông siêu thị Co.opmart để tìm bạn, khi H chạy vào hẻm được khoảng 500m thì H kêu H dừng lại chờ để H đi vào trong tìm bạn. H đi vào trong hẻm gặp một người thanh niên (không rõ nhân thân, địa chỉ) mua 03 tép ma túy loại Heroin và cho thêm 03 tép ma túy đá với số tiền 300.000đ. Sau khi giao ma túy và nhận tiền xong người thanh niên bỏ đi, còn H cầm ma túy đi ra, ngồi lên xe H rồi cất giấu số ma túy giữa hai đùi của H. Đến khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, H chở H đến Hẻm số 3, Khu phố 4, thị trấn B, huyện B thì Công an thị trấn B kiểm tra, bắt quả tang cùng tang vật gồm: 03 đoạn ống nhựa dài khoảng 03 cm được hàn kín 02 đầu, bên trong có chứa các hạt chất rắn; 03 túi nylon được hàn kín không rõ kích thước bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (được lực lượng Công an niêm phong).

Tại bản kết luận giám định số 870/KL-KTHS ngày 21/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh L, kết luận: Chất bột màu trắng đựng trong 03 đoạn ống nhựa hàn kín hai đầu được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,2005 gam loại Heroin; Tinh thể màu trắng đựng trong 03 gói nylon hàn kín được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0623 gam loại Methamphetamine và hoàn lại mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng: 0,1156 gam.

Tại cáo trạng số 07/CT-VKSBL ngày 29-12-2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố Lê Thị H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Thị H hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội bị cáo thực hiện đúng như nội dung cáo trạng đã nêu. Viện Kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo Lê Thị H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy

định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B trong phần luận tội đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Thị H phạm tội thuộc trường hợp “Tái phạm” là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là phụ nữ có thai, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, hiện bị cáo đang nuôi con nhỏ nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lê Thị H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h, khoản 1, Điều 52, Điều 50, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Lê Thị H từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù đến 02 (hai) năm tù.

Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 tổng hợp hình phạt của Bản án số 23/2019/HS-ST ngày 26/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện T 09 (chín) tháng tù. Buộc bị cáo Lê Thị H phải chấp hành hình phạt chung cho hai bản án từ 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù đến 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày thi hành án.

Xét thấy hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đối với người thanh niên bán ma túy cho H, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra không xác định được nhân thân và địa chỉ, nên đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau.

Đối với Phan Hà Chí H được H nhờ chở vào hẻm gặp bạn, hoàn toàn không biết việc H mua ma túy để sử dụng, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý hình sự là phù hợp.

Về vật chứng: Một bì thư được niêm phong số 870 là mẫu còn lại sau giám định có tổng khối lượng 0,1156 gam, đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu tiêu hủy.

(Vật chứng nêu trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện B đang tạm giữ).

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đã nêu. Bị cáo không tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa, người làm chứng vắng mặt nhưng đã có lời khai đầy đủ trong quá trình điều tra và việc vắng mặt những người này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt người làm chứng.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai người làm chứng, biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu, bản kết luận giám định chất ma túy và các chứng cứ khác mà cơ quan điều tra đã thu thập được thẩm tra tại phiên tòa có đủ cơ sở khẳng định bị cáo Lê Thị H là đối tượng nghiện ma túy nên 09 giờ 30 phút ngày 15/9/2022, Lê Thị H nhờ Phan Hà Chí H điều khiển xe mô tô biển số 51U6-6452 chở vào hẻm cặp hông siêu thị Co.opmart gặp bạn. Khi vào hẻm H dừng xe chờ, còn H đi bộ gặp người thanh niên (không rõ nhân thân, địa chỉ) mua 03 đoạn ống nhựa ma túy heroin và được cho thêm 03 gói ma túy đá với giá 300.000đ nhằm mục đích đem về để sử dụng. Khi H điều khiển xe chở H đến Hẻm số 3, Khu phố 4, thị trấn B, huyện B thì bị Lực lượng Công an thị trấn B bắt quả tang H đang giấu giữa 02 đùi 03 đoạn ống nhựa được hàn kín hai đầu bên trong chứa 0,2005 gam Heroin và 03 gói nylon hàn kín bên trong chứa 0,0623 gam Methamphetamine, tổng trọng lượng 02 loại ma túy 0,2628 gam. Như vậy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Thị H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, do đó cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và đúng pháp luật, không oan.

[3] Hành vi trái pháp luật của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, bị cáo cũng thừa biết ma túy là chất độc hại, gây nghiện làm tổn hại nghiêm trọng đến sức khỏe, tinh thần và thể chất con người nên Nhà nước thống nhất quản lý và nghiêm cấm mua bán, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng trái phép chất ma túy

nhưng vì muốn thỏa mãn cơn nghiện nên bị cáo mua ma túy về cất giấu trái phép, mục đích để sử dụng, chứng tỏ bị cáo xem thường pháp luật, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, xâm phạm đến sức khỏe và sự phát triển nòi giống của dân tộc, là tác nhân gây ra bệnh HIV, gây mất trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Do đó cần áp dụng hình phạt buộc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Thị H phạm tội thuộc trường hợp “Tái phạm” là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là phụ nữ có thai, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, hiện bị cáo đang nuôi con nhỏ nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo có điều kiện kinh tế khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

[6] Đối với người thanh niên bán ma túy cho H, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra không xác định được nhân thân và địa chỉ, nên đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau.

Đối với Phan Hà Chí H được H nhờ chở vào hẻm gặp bạn, hoàn toàn không biết việc H mua ma túy để sử dụng, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý hình sự là phù hợp.

[7] Về vật chứng: Một bì thư được niêm phong số 870 là mẫu còn lại sau giám định có tổng khối lượng 0,1156 gam nên áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu tiêu hủy.

(Vật chứng nêu trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện B đang tạm giữ).

[8] Về án phí: Bị cáo Lê Thị H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Thị H phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249, điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h, khoản 1, Điều 52, Điều 50, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Lê Thị H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Căn cứ Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 tổng hợp hình phạt của Bản án số 23/2019/HS-ST ngày 26/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện T 09 (chín) tháng tù. Buộc bị cáo Lê Thị H phải chấp hành hình phạt chung cho hai bản án là 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời gian tù tính từ ngày chấp hành án.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy một bì thư được niêm phong số 870 là mẫu còn lại sau giám định có tổng khối lượng 0,1156 gam.

(Vật chứng nêu trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện B đang tạm giữ).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Lê Thị H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Long An;
- Sở tư pháp tỉnh Long An;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện B;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện B;
- Nhà tạm giữ Công an huyện B;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện B;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hùng Cường

